

Bản án số: 44/2022/HSST

Ngày: 16/9/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH HẢI DƯƠNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Điệp;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và Nguyễn Minh Trang

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký TAND huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhuận, ông Phùng Văn Huân - Kiểm sát viên VKSND huyện N.

Ngày 16/9/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/HSST ngày 25/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 05/9/2022 đối với bị cáo:

Đào Văn N, sinh năm 1983; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: thôn Đ1, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề N: Lao động tự do; con ông Đào Văn L và bà Nguyễn Thị Đ2; **Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là** chị Phan Thị Thu S; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân: Ngày 30/3/2018 bị cáo bị Công an phường Ái Quốc xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền phạt 1.000.000đ. Đã nộp phạt ngày 11/4/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2022 đến ngày 19/01/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Phạm Đức H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có đơn đề nghị vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

+ Anh Đặng Văn Cường, sinh năm 1970

+ Chị Nguyễn Thị Thơm, sinh năm 1986

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

+ Anh Ngô Văn P, sinh năm 2000.

Đều vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1981. Có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn N cho rằng anh Phạm Đức H sinh năm 1976, trú quán thôn Đ1, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương đánh bạc bịp lừa tiền của mình nên tối ngày 31/12/2021, Đào Văn N đến cổng nhà anh H thì khóa cổng, N gọi điện anh H không nghe nên có lời nói đe dọa nếu không trả thì sẽ cho người đến đòi tiền rồi đi về. Sáng ngày 01/01/2022, N đi cùng với người đàn ông tên V (*không rõ tuổi, địa chỉ*) và 03 người (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ*) đến nhà anh H để đòi tiền. Khi đến nhà anh H, N bảo anh H đánh cò bạc bịp nên phải trả tiền nhưng anh H không thừa nhận thì người đàn ông tên V và những người đàn ông đi cùng bực tức, đâm đá anh H rồi đi về. Anh H không bị thương tích. Khoảng 17 giờ ngày 03/01/2022, N đi một mình đến nhà anh H và tiếp tục yêu cầu anh H phải trả số tiền 50.000.000 đồng. Do sợ hãi, lo sợ an toàn cho bản thân và gia đình nên anh H đã hẹn ngày 11/01/2022 trả N số tiền trên. Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 11/01/2022, khi N đang nhận số tiền 50.000.000 đồng của anh H tại nhà anh H ở thôn Đ1, xã Đ, huyện N thì bị lực lượng công an huyện N phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 333/C09-P6 ngày 17/01/2022 của Viện khoa học hình sự, Bộ công an kết luận: video thu giữ tại nhà anh H thời lượng 44 giây không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-NS ngày 25/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương truy tố Đào Văn N về tội Cường đoạt tài sản, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX: căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố Đào Văn N phạm tội Cường đoạt tài sản; Xử phạt: N từ 36 đến 39 tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 11/01/2022; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tại lời khai bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản làm việc, kết luận giám định và các vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 30/12/2021 đến ngày 03/01/2022, Đào Văn N cho rằng anh Phạm Đức H sinh năm 1976, trú tại thôn Đ1, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương đánh cờ bạc bịp lừa tiền nên Đào Văn N liên tục có lời nói đe dọa uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt của anh H số tiền 50.000.000 đồng. Do sợ hãi, anh Phạm Đức H hẹn đến ngày 11/01/2022 trả số tiền trên cho N. Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 11/01/2022 khi Đào Văn N đang nhận số tiền 50.000.000 đồng tại nhà anh Phạm Đức H thì bị lực lượng Công an huyện N phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đe dọa sẽ sử dụng vũ lực, uy hiếp tinh thần của bị hại mục đích chiếm đoạt số tiền 50.000.000đ của họ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã T khẩn khai báo, bị hại xin giảm hình phạt cho các bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã một lần bị xử lý hình sự về hành vi Đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích và được coi như chưa có tiền sự tuy nhiên qua đó vẫn đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Số tiền chiếm đoạt là 50.000.000đ, bị cáo lại được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án đầu khung của khung hình phạt để thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo không có nghề N và thu nhập ổn định nên hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, về trách nhiệm dân sự:

+ Về vật chứng: Số tiền 50.000.000đ và ghế nhựa màu xanh kích thước 0,21x0,21m Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại anh Phạm Đức H là phù hợp.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Đức H đã nhận lại nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Người đàn ông tên V và 03 người đàn ông đi cùng bị cáo Đào Văn N có hành vi đánh anh Phạm Đức H ngày 01/01/2022. Anh Phạm Đức H không bị thương tích và quá trình xác minh không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Hành vi Đánh bạc của Đào Văn N và anh Phạm Đức H cùng một số đối tượng khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định tách **số 01 ngày 27/7/2022** để giải quyết nguồn tin khác theo quy định.

Quá trình điều tra, anh Phạm Đức H còn tự khai nhận trước đó trả số tiền đánh bạc là 20.000.000 đồng cho anh Nguyễn Quang T1 sinh năm 1984, trú quán thôn H, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương và trả số tiền 41.000.000đ cho anh Nguyễn Đình N sinh năm 1982, trú quán M, xã Đ, huyện N. Việc trả tiền không bị đe dọa, không bị ép buộc nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[9] Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Đào Văn N** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 11/01/2022;

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Cơ quan điều tra - CA huyện N;
- Cơ quan THAHS – CA huyện;
- Bộ phận HSNV – CA huyện;
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA huyện N;
- Nhà tạm giữ công an huyện N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Diệp

